

Số: 780/KH-UBND

An Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa xếp hạng cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA ĐỀ ÁN

I. Thực trạng và sự cần thiết phải xây dựng kế hoạch:

Di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý báu của cộng đồng các dân tộc và là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại. Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đã gắn liền với quá trình dựng nước và giữ nước rất kiên cường và anh dũng của nhân dân Việt Nam.

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của tiền nhân để lại là nhiệm vụ thiêng liêng của mọi người dân Việt Nam; Qua đó, giáo dục truyền thống đấu tranh bất khuất, anh dũng của cha ông, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Tỉnh An Giang hiện có 87 di tích được xếp hạng, trong đó có 02 di tích Quốc gia đặc biệt, 28 di tích quốc gia, 57 di tích cấp tỉnh. Thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; Ngành văn hóa, thể thao và du lịch, các ngành liên quan, các cấp chính quyền cùng với nhân dân tỉnh nhà đã có nhiều cố gắng trong việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng. Các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của địa phương luôn được trân trọng gìn giữ, bảo tồn, tôn tạo và phát huy ý nghĩa. Đó là niềm tự hào của cư dân địa phương và có sức thu hút du khách trong, ngoài tỉnh đến tham quan, thưởng ngoạn. Quản lý tốt di tích lịch sử văn hóa là thực hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam, góp phần giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ; mặt khác, qua đó giới thiệu nét đẹp văn hóa và khai thác tiềm năng du lịch phong phú của tỉnh nhà.

Trong các năm qua, công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử-văn hóa trong tỉnh đã có nhiều cố gắng và đi vào nề nếp. Khách tham quan, du lịch và nhân dân đến các di tích lịch sử - văn hóa và lễ hội truyền thống trong tỉnh ngày càng tăng, năm sau cao hơn năm trước.

Tuy nhiên, việc bảo quản, tu bổ các di tích lịch sử - văn hóa trong thời gian qua chưa đáp ứng được yêu cầu vừa bảo tồn nâng cấp, phát huy ý nghĩa di tích vừa tạo cảnh quan để thu hút khách du lịch. Nguyên nhân là việc làm vừa qua chỉ mang tính bảo quản, tu sửa nhỏ, chống xuống cấp, thiếu qui hoạch đồng bộ và có tính tổng hợp lâu dài. Hơn nữa, đa số di tích cấp tỉnh ở An Giang là công trình xây dựng bằng gỗ, tồn tại qua hàng trăm năm, ở vùng khí hậu nóng ẩm có nhiều loại vi sinh, côn trùng, mỗi một phá hoại, lại thêm tình trạng ngập lụt hàng năm và một số di tích bị ảnh hưởng do thiên tai, chiến tranh,...nên ngày càng xuống cấp trầm trọng.

Do đó, việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa xếp hạng cấp tỉnh là việc làm cấp thiết trong thời gian tới.

II. Cơ sở pháp lý:

- Luật Di sản văn hóa do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001 và được Chủ tịch nước ban hành từ ngày 12/7/2001 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2002;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 18/6/2009, đã được Chủ tịch nước ban hành ngày 29/6/2009, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2010;

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa;

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

- Thông tư 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ban hành quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

- Chỉ thị số 73/CT-BVHTTDL, ngày 19/5/2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tăng cường các biện pháp quản lý di tích và các hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích;

- Chỉ thị số 30/CT-UB ngày 03/9/2002 của UBND tỉnh về việc sưu tầm, tôn tạo, giữ gìn, phát huy các di tích lịch sử truyền thống cách mạng ở An Giang;

- Chỉ thị số 16/2005/CT-UBND ngày 25/5/2005 của UBND tỉnh An Giang về việc tăng cường quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa trong tỉnh;

- Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND ngày 11/10/2012 Về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Thông báo số 337/TB-VPUBND, ngày 16/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Kết luận của Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Anh Thư tại buổi làm việc với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tình hình hoạt động trong lĩnh vực văn hóa.

PHẦN II NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

I. Mục tiêu, phạm vi, đối tượng kế hoạch

1. Mục tiêu kế hoạch

Bảo quản, tu bổ và phục hồi các di tích lịch sử-văn hóa của tỉnh trở thành những di sản có chất lượng cao về khoa học bảo tồn và môi trường văn hóa, phục vụ giáo dục truyền thống; góp phần phát triển kinh tế - xã hội và du lịch của địa phương.

Nâng cao trách nhiệm của cộng đồng trong việc quản lý, khai thác và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, cũng như bảo tồn những đặc trưng văn hóa tiêu biểu của làng, xã vùng Nam bộ. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo tồn di tích; tạo cơ chế huy động các nguồn lực cho việc tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

2. Phạm vi kế hoạch

Bảo quản, tu bổ và phục hồi **25 di tích** lịch sử văn hóa đã được xếp hạng cấp tỉnh được đầu tư giai đoạn 2021-2025.

Khoản 1, Điều 5, Chương II, Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ, quy định: Quy hoạch di tích được lập cho một di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới; Một di tích quốc gia đặc biệt; hay Cụm di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý, có mối quan hệ mật thiết về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ. Do đó, đối với các di tích cấp tỉnh tu bổ trong kế hoạch không thực hiện việc lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Tùy vào mức độ, quy mô trùng tu, sửa chữa, mà thực hiện lập dự án tu bổ di tích hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật tu bổ di tích theo quy định tại Chương III, Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ.

3. Đối tượng kế hoạch

Ưu tiên đầu tư trùng tu, bảo quản các hạng mục chính của di tích bị hư hại nặng nhằm chống xuống cấp các công trình xây dựng, công trình kiến trúc nghệ thuật, tín ngưỡng dân gian (chính điện, hậu tổ,...) và di tích lịch sử cách mạng. Chú trọng các di tích lịch sử - văn hóa thuận lợi cho phát triển du lịch có gắn với tín ngưỡng tâm linh của đông đảo nhân dân trong và ngoài tỉnh.

II. Kế hoạch được thực hiện trong giai đoạn 2021-2025:

TT	Tên di tích	Mức độ xuống cấp	Hạng mục cần tu bổ	Diện tích	Khái toán (tỷ đồng)
NĂM 2021					41,9
1	Chùa Phước Trường xã Vĩnh Trường, huyện An Phú	80%	Phục dựng lại chính điện, nhà khách. (theo kiến trúc hiện hữu)	288m ² (12m x 24m)	5,5
2	Đình Tân An xã Vĩnh Hòa, Thị xã Tân Châu	80%	- Thay hệ mái ngói, thay 50% cột BTCT, xây lại vách tường, thay gạch nền, - Xây mới khu vệ sinh.	686,6m ² (16,3m x 2m) 20m ²	6,5
3	Đình Nguyễn Hữu Cảnh (xã Kiến An, TT. Chợ Mới)	80%	- Thay hệ mái ngói, thay 50% cột BTCT, xây lại vách tường, thay gạch nền, - Xây mới khu vệ sinh.	565m ² 20m ²	5
4	Chùa Long Hòa xã Long Điền A, Huyện Chợ Mới	70%	Phục dựng chính điện, cải tạo phục dựng hầm bí mật.	128m ² (8m x 16m)	4
5	Chùa Snaydonkum xã Ô Lâm, Huyện Tri Tôn	70%	- Phục dựng lại toàn bộ phần mái (theo kiến trúc hiện hữu), - Xây mới hàng rào.	165m ² (11m x 15m)	4
6	Chùa Vân Long xã Núi Tô, Huyện Tri Tôn	70%	Phục dựng lại chánh điện.	500m ²	7,5

7	Đình Bình Phú Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành	50%	- Phục dựng lại chánh điện võ ca (lùi về sau do gần bờ sông nguy cơ sạt lở) - Xây dựng bờ kè chống sạt lở; làm hàng rào xung quanh bảo vệ di tích.	375m ² (15m x 25m) 225m ² (15m x 15m)	9,4
NĂM 2022					18,5
8	Chùa Svay ta nấp Xã Lương Phi, Huyện Tri Tôn	60%	Thay mới hệ mái, trần nhựa, sơn lại công trình.	240m ² (10m x 24m)	4
9	Đình Châu Phong Xã Châu Phong, Thị xã Tân Châu	60%	- Thay mới mái ngói, gia cố lại cột, tường - Xây mới nhà vệ sinh.	351m ² (13m x 27m)	3,5
10	Đình Vĩnh Thành Xã Vĩnh Trường, Huyện An Phú	60%	Nâng nền ngôi đình chính, cải tạo nhà khói, nhà khách, thay một số xiên, cải tạo 2 miếu trước cổng.	252m ² (14m x 18m)	4
11	Chùa Vĩnh Hòa Xã Vĩnh Trạch, Huyện Thoại Sơn	60%	Thay ngói, thay một số rui mè, vì kèo gỗ và làm lại sân nền, hệ thống thoát nước chống ngập.	306m ² (17m x 18m)	3,5
12	Phù Sơn Tự Xã Tân Thạnh, Thị xã Tân Châu	50%	Trùng tu chánh điện.	165m ² (11m x 15m)	3,5
NĂM 2023					18
13	Đình Bình Thủy Xã Bình Thủy, Huyện Châu Phú	50%	Thay mái ngói, rui mè, xà gỗ, cải tạo gia cố vách, lát gạch nền.	420m ² (14m x 30m)	3,5
14	Đình Vĩnh Phong Xã Châu Phong, Thị xã Tân Châu	50%	Gia cố các vách tường, thay mới mái ngói, lát gạch nền.	390m ² (13m x 30m)	3,5
15	Đình Khánh Bình Xã Khánh Bình, Huyện An Phú	50%	- Thay mới ngói, gia cố các vách bị mục; - Xây mới nhà khói. - Xây mới nhà vệ sinh. - Làm mới sân đình.	504m ² (14m x 26m) 208m ² (8m x 26m) 20m ² 350m ²	5,5
16	Đình Long Kiến Xã Long Kiến, Huyện Chợ Mới	30%	Thay mới mái ngói, thay một số rui mè, gia cố vách tường, thay mới cửa đi lại.	750m ² (15m x 50m)	5,5
NĂM 2024					20
17	Hầm bí mật Huyện ủy Xã Nhơn Hưng, Huyện Tịnh Biên	40%	- Phục dựng lại hầm bí mật. - Xây dựng nhà vệ sinh, - xây hàng rào bảo vệ di tích	60m ² (10m x 6m) 20m ² 400m ²	5

18	Đình Long Phú Phường Long Hưng, TX.Tân Châu	40%	Nâng nền chính điện, Thay mái ngói võ ca	560m ² (14m x 40m)	4
19	Thánh thất Phú Lâm Xã Phú Lâm, Huyện Phú Tân	40%	- Phục dựng lại hầm bí mật, - Lợp ngói khu vực Thiên Phong đường, gia cố các phần vách.	108m ² (9m x 12m) 256m ² (8m x 32m)	3,5
20	Đình Bình Thạnh Đông Xã Bình Thạnh Đông, Huyện Phú Tân	40%	Lợp ngói võ ca, gia cố lại tường, lát gạch nền.	256m ² (16m x 16m)	3
21	Chùa Tân An Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành	40%	Thay mới ngói, phục dựng hầm bí mật, cải tạo cổ lầu.	450m ² (9m x 50m)	4,5
NĂM 2025					14.2
22	Miếu Hội Phường Long Châu, TX.Tân Châu	30%	Thay mới mái ngói, lát gạch nền, gia cố vách tường.	490m ² (14m x 35m)	3,5
23	Cốc Đạo Cậy Xã Đào Hữu Cảnh, Huyện Châu Phú	30%	Cải tạo chính điện, nâng nền công trình. Cải tạo nâng cấp sân nền và xây dựng mới hàng rào.	390m ² (13m x 30m)	4,2
24	Chùa Phước Thạnh Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên	20%	Trùng tu chính điện, nâng nền công trình.	390m ² (13m x 30m)	3,5
25	Đình Chợ Thủ Xã Long Điền A, Huyện Chợ Mới	20%	Thay 1 số liễn gỗ mới, nâng nền khu vực nhà bếp và nhà vệ sinh bị sụt lún.	420m ² (12m x 35m)	3

III. Kinh phí thực hiện:

Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp tỉnh và xã hội hóa.

- Nguồn vốn từ ngân sách tỉnh: hỗ trợ 70% chi phí xây dựng.

- Nguồn vốn huyện, thị xã, thành phố + nguồn vốn xã hội hóa: 30% chi phí xây dựng và các chi phí còn lại.

- Tổng kinh phí cấp tỉnh: 112,6 tỷ

+ Năm 2021: 41,9 tỷ

+ Năm 2022: 18,5 tỷ

+ Năm 2023: 18 tỷ

+ Năm 2024: 20 tỷ

+ Năm 2025: 14,2 tỷ.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan Thường trực, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan đến lập dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật tu bổ di tích trong kế hoạch theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ.
- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan thẩm định dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật tu bổ di tích trong kế hoạch theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ.
- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các Ban Quản lý di tích và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.
- Hướng dẫn kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh, đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong trường hợp cần thiết.
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác bảo vệ, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các nguồn lực thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác trùng tu, tôn tạo và bảo vệ di tích.
- Đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có công trong việc bảo, trùng tu, tôn tạo, khai thác, phát huy giá trị các di tích lịch sử-văn hóa trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh; Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan nguồn vốn thực hiện Kế hoạch bảo quản, tu bổ phục hồi di tích lịch sử-văn hóa xếp hạng cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025.
- Phối hợp với đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành địa phương có liên quan kiểm tra, giám sát việc cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn lập hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với các di tích để làm cơ sở bảo vệ và phát huy giá trị di tích.
- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp để bảo vệ môi trường tại những nơi có di tích.

5. Sở Xây dựng

- Phối hợp thẩm định dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật tu bổ di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp trong báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Cấp phép xây dựng trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử-văn hóa xếp hạng cấp tỉnh theo thẩm quyền được UBND tỉnh ủy quyền tại Quyết định số 106/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016.

6. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư, chịu trách nhiệm lập dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật tu bổ di tích trên địa bàn theo kế hoạch và trình UBND tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác tu bổ di tích tại địa phương theo kế hoạch đề ra và nghiệm thu công trình sau khi hoàn thành.

- Chịu trách nhiệm bố trí nguồn vốn ngân sách huyện, thị xã, thành phố; huy động từ các tổ chức, cá nhân đóng góp theo đúng quy định để thực hiện Kế hoạch. Quản lý tốt các nguồn vốn trong thực hiện kế hoạch theo quy định tài chính.

- Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tại địa phương; báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch và các vấn đề phát sinh về Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các nguồn lực xã hội hóa công tác trùng tu, tôn tạo và bảo vệ di tích tại địa phương. Chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn quản lý theo qui định của pháp luật.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 05/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa xếp hạng cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, TN&MT, SXD, VH-TTDL;
- UBND các huyện, TX, TP;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP & P.KGVX;
- Phòng: KGVX, TH, KTTH, KTN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Thư